

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Thơ

Thư ký phiên họp: Bà Võ Thị Liễu Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Anh Phạm Trường T, sinh năm 1965 (xin vắng mặt);

Quốc tịch: Phần Lan.

Địa chỉ: Phần Lan.

2/ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1975 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: phường A, thành phố B, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền nhận thay văn bản tố tụng cho anh T và chị T1 là anh Trần Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: phường C, thành phố B, tỉnh Tiền Giang (Theo Giấy ủy quyền công chứng ngày 18/9/2023).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 18/9/2023, anh Phạm Trường T và chị Nguyễn Thị T1 thống nhất trình bày:

Anh chị quen biết tìm hiểu nhau thì tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang vào ngày 31/5/2013. Trong quá trình chung sống, anh chị không có con chung.

Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Từ năm 2018 đến nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh chị không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù anh chị đã nhiều lần tự hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng đến nay anh chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong thời kỳ hôn nhân, anh T xác nhận chị Nguyễn Thị T1 có tài sản riêng gồm:

Thửa đất 78, tờ bản đồ số 15, diện tích 105,6m² địa chỉ: khu phố N, phường A, thành phố C, tỉnh Tiền Giang được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07117 ngày 29/6/2016.

Một xe SH MODE nhãn hiệu HONDA, số máy JK01E0521774, số khung RLHJK0118PZ213354 do chị Nguyễn Thị T1 đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký xe ngày 16/5/2023.

Anh Phạm Trường T không có công sức đóng góp vào các tài sản này.

Nay anh chị yêu cầu Tòa án công nhận các nội dung sau:

- Về hôn nhân: Cho anh chị được thuận tình ly hôn.
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị T1 đã không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa anh T và chị T1. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị tự giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu anh Phạm Trường T có quốc tịch Phần Lan, hiện đang cư trú tại: Phần Lan; chị Nguyễn Thị T1 có quốc tịch Việt Nam, hiện đang cư trú tại:, phường A, thành phố C, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ điểm h khoản 2 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang có thẩm quyền giải quyết.

Anh T và chị T1 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp xét đơn yêu cầu của anh T và chị T1.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh T và chị T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 185 Quyền số 01 ngày 04/6/2013 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Anh T và chị T1 thống nhất trình bày: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng rất hòa thuận và hạnh phúc nhưng đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, anh chị không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mặc dù anh chị đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T và chị T1 không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bản thân anh chị đều xác định mâu thuẫn không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên được công nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị T1 tự giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị T1 tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 39, khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Trường T và chị Nguyễn Thị T1.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị T1 tự giải quyết.

4. Về lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T1 phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0008997 ngày 30/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang xem như chị T1 đã nộp xong lệ phí.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Thị Thơ